

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 354/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ , phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn , xã Đắc C, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Anh T thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 09-2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Anh T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Trúc L chịu 150.000(*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000(*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001424 ngày 09-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Nguyễn Thị Trúc L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND Tp K;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÝ TRỌNG NGUYỄN